TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:14/2018/HNGĐ-ST
Ngày:24/01/2018
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa*: Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **NGUYỄN VĂN TÁM**
2. Bà **ĐOÀN THỊ THOA**
- *Thư ký phiên Tòa:* Ông **NGUYỄN CHIẾN CÔNG** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 782/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp *"xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Anh **BÙI THÀNH N,** sinh năm 1983
Địa chỉ: ấp HL, xã ML B, huyện CB, tỉnh TG.
Bị đơn:* Chị **PHẠM THỊ HẢI Y, sinh năm 1991
Địa chỉ: ấp HL, xã ML B, huyện CB, tỉnh TG.
(Anh N có mặt, chị Y vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 25/9/2017 và lời khai tại Toà, nguyên đơn anh Bùi Thành N trình bày:

Anh và chị Y xác lập quan hệ vợ chồng năm 2008, có đăng ký kết hôn, sau khi cưới về sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo anh là do vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống, chị Y nhiều lần bỏ nhà đi, anh động viên trở về nhưng chị không về, vợ chồng nhiều lần hàn gắn nhưng không thành nên đã ly thân nhau từ năm 2012 đến nay. Nay anh xin ly hôn chị Y.

+ Về con chung : Anh chị có 02 con chung tên Bùi Thành K, sinh ngày 26/8/2009 và cháu Bùi Thị Yến L, sinh ngày 02/6/2011, khi ly hôn anh yêu cầu nuôi cháu K, anh đồng ý để chị Y nuôi cháu L, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn chị Phạm Thị Hải Y đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị không cung cấp ý kiến đối với vụ kiện.

Tại phiên tòa anh N vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- ***Về tố tụng:*** Chị Phạm Thị Hải Y đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị vắng mặt không lý do, căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị Y là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- ***Về nội dung:***

[1] Về quan hệ hôn nhân : Anh Bùi Thành N và chị Phạm Thị Hải Y xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2008, có đăng ký kết hôn. Theo lời anh N khai vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn và tự cắt đứt quan hệ vợ chồng từ thời gian đó đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm về cuộc sống, vợ chồng không hợp tính tình, thường xuyên cự cãi nhau, chị Y có quan hệ với người khác, vợ chồng nhiều lần hàn gắn đoàn tụ nhưng không thành nay anh xin ly hôn chị Y. Còn chị Y vắng mặt không lý do, mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần thông báo về việc anh N xin ly hôn chị nhưng chị không cung cấp ý kiến lời khai đối với việc kiện, chứng tỏ chị không còn quan tâm đến quan hệ vợ chồng giữa chị và anh N, đồng thời xem như chị tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và ích lợi của mình. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh N là có căn cứ cũng phù hợp theo đơn xin xác nhận của anh có xác nhận của ban quản lý ấp HL, xã ML B ngày 10/11/2017 về tình trạng quan hệ hôn nhân giữa anh N, chị Y nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh N, cho anh được ly hôn chị Y là phù hợp theo điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Bùi Thành K, sinh ngày 26/8/2009 và cháu Bùi Thị Yến L, sinh ngày 02/6/2011. Cháu L do chị Y nuôi dưỡng, còn cháu K do anh N nuôi dưỡng từ khi anh chị ly thân cho đến nay. Tại phiên tòa anh N vẫn giữ yêu cầu tiếp tục nuôi cháu K và anh đồng ý để chị Y nuôi cháu L. Mặc khác qua tham khảo ý kiến của cháu K cũng có nguyện vọng sống với anh N khi anh chị ly hôn. Xét thấy từ khi ly thân cháu L do chị Y nuôi và cháu K do anh N nuôi đã ổn định, hai cháu phát triển tốt cũng phù hợp theo đơn xin xác nhận do anh N cung cấp có xác nhận của ban quản lý ấp HL, xã ML B ngày 10/11/2017 về hiện trạng nuôi hai con chung, do vậy hội đồng xét xử xét thấy để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý của các cháu nên tiếp tục giao cháu L cho chị Y nuôi và giao cháu K cho anh N nuôi là phù hợp theo điều 81 Luật hôn nhân và gia đình .

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào có yêu cầu nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không có

[5] Về nợ chung: Không có

[6] Về án phí: Anh N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1/ ***Về quan hệ hôn nhân***:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Bùi Thành N.

Cho anh Bùi Thành N được ly hôn chị Phạm Thị Hải Y.

2/ ***Về con chung***:

- Giao cháu Bùi Thành K, sinh ngày 26/8/2009 cho anh N nuôi dưỡng.
- Giao cháu Bùi Thị Yến L, sinh ngày 02/6/2011 cho chị Y nuôi dưỡng.

Anh Bùi Thành N và chị Phạm Thị Hải Y không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Bùi Thành N và chị Phạm Thị Hải Y được quyền tới lui thăm hai con chung theo quy định của pháp luật.

3/ ***Về tài sản chung***: Không có.

4/ ***Về nợ chung***: Không có.

5/ ***Về án phí***:

Anh Bùi Thành N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 07703 ngày 23/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như thi hành xong.

Về quyền kháng cáo: Anh N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Y có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND Huyện Cái Bè;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Bè;*
- *UBND xã nơi ĐKKH;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN TRUNG TÍNH